

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (bổ sung) dự án  
Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;*

*Căn cứ Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy;*

*Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án (lần 02) Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy tại Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2022 (kèm theo Hồ sơ trình) và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 31/TTr-SKHĐT ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc phê duyệt dự án điều chỉnh (lần 02) và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (bổ sung) xây dựng công trình Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (*bổ sung*) dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy với nội dung chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

1. Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy (*Chủ đầu tư*):

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu tại hồ sơ và tài liệu gửi kèm theo hồ sơ trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu *bổ sung*.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát đơn giá, định mức, khối lượng và dự toán các gói thầu phù hợp với thiết kế, phạm vi, tính chất, đặc điểm, điều kiện cụ thể của gói thầu làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Triển khai các bước tiếp theo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng, về đấu thầu và các nội dung đã phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này. Thực hiện, giải ngân nguồn vốn trong niên độ kế hoạch vốn được giao; có trách nhiệm cân đối, bố trí nguồn ngân sách Huyện để hoàn thành dự án theo tiến độ, tránh gây ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Tổ chức thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành, đảm bảo bàn giao mặt bằng thi công theo tiến độ thực hiện các gói thầu theo quy định của Luật Đấu thầu.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định và trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (*bổ sung*) xây dựng dự án dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy.

**Điều 3.** Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: PCVP-Nguyễn Đăng Trình;
- Lưu: VT, HTKT.TQT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Sâm**

## PHỤ LỤC - KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU (BỔ SUNG)

Dự án: dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công bổ sung	734.924.000	(*)	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng)	Một giai đoạn, hai hồ sơ	Quý II, năm 2022	Trọn gói	45 ngày
2	Gói thầu lập E-HSMT, phân tích và đánh giá E-HSDT gói thầu tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công bổ sung	5.997.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn (qua mạng) <sup>(2)</sup>	Quy trình rút gọn	Quý II, năm 2022	Trọn gói	45 ngày
3	Gói thầu giám sát công tác khảo sát xây dựng thiết kế bản vẽ thi công bổ sung	28.039.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn (qua mạng) <sup>(2)</sup>	Quy trình rút gọn	Quý II, năm 2022	Trọn gói	30 ngày
4	Gói thầu khảo sát, lập phương án kỹ thuật và dự toán RPBМ, vật nổ bổ sung	31.181.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn	Quy trình rút gọn	Quý II, năm 2022	Trọn gói	30 ngày
5	Gói thầu rà phá bom mìn, vật nổ bổ sung	1.105933.000	(*)	Chỉ định thầu thông thường	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý II, năm 2022	Trọn gói	45 ngày
6	Gói thầu tư vấn lập E-HSMT, phân tích và đánh giá E-HSDT gói thầu tư vấn giám sát thi công bổ sung	5.142.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn (qua mạng) <sup>(2)</sup>	Quy trình rút gọn	Quý III, năm 2022	Trọn gói	45 ngày

<i>TT</i>	<i>Tên gói thầu</i>	<i>Giá gói thầu (đồng)</i>	<i>Nguồn vốn</i>	<i>Hình thức lựa chọn nhà thầu</i>	<i>Phương thức lựa chọn nhà thầu</i>	<i>Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu</i>	<i>Loại hợp đồng</i>	<i>Thời gian thực hiện hợp đồng</i>
7	Gói thầu tư vấn lập E-HSMT, phân tích và đánh giá E-HSDT gói thầu xây lắp	45.359.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn ( <i>qua mạng</i> ) <sup>(2)</sup>	Quy trình rút gọn	Quý III, năm 2022	Trọn gói	45 ngày
8	Gói thầu tư vấn giám sát thi công xây lắp công trình bổ sung	630.126.000	(*)	Đấu thầu rộng rãi trong nước ( <i>qua mạng</i> )	Một giai đoạn, hai hồ sơ	Quý III, năm 2022	Trọn gói	480 ngày
9	Gói thầu xây lắp công trình bổ sung ( <i>cả thiết bị</i> ) <sup>(2)</sup>	32.066.966.000	(*)	Đấu thầu rộng rãi trong nước ( <i>qua mạng</i> )	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III, năm 2022	Đơn giá điều chỉnh	480 ngày
10	Gói thầu bảo hiểm xây dựng công trình bổ sung	84.310.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn ( <i>qua mạng</i> ) <sup>(2)</sup>	Quy trình rút gọn	Quý III, năm 2022	Trọn gói	480 ngày
11	Gói thầu tư vấn kiểm toán	395.337.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn ( <i>qua mạng</i> ) <sup>(2)</sup>	Quy trình rút gọn	Quý III, năm 2022	Trọn gói	510 ngày
<b>Tổng cộng</b>		<b>35.133.314.000</b>						

*Ghi chú:* (\*) Ngân sách tỉnh (*nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2019, 2020 (nếu có) và nguồn cân đối ngân sách địa phương trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025*) và nguồn ngân sách Huyện.

(1) Trong đó chi phí dự phòng 1.526.997.000 đồng (5,0% của chi phí xây dựng, chi phí thiết bị và các loại phí, thuế của gói thầu).

(2) Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.